

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước";

Căn cứ Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình tại phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và các đơn vị có liên quan, căn cứ Phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ được phê duyệt:

- Xây dựng Quyết định quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện các phương án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bảo đảm hoàn thành chậm nhất trong tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; (đề b/c)
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB;
- Lưu: VT, KSTT (H. Thành 60b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN,
BÃI BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA TỈNH HÒA BÌNH

*(Kèm theo Quyết định số : ~~750~~ /QĐ-UBND ngày ~~27~~ tháng 3 năm 2018 của
Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)*

I. DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ:
18 báo cáo.

1. Báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh (6 tháng, năm)

- Lý do: Nội dung Báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh trùng lặp với Báo cáo về công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh (6 tháng, năm).

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ Báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo mục d, khoản 1, Điều 22, Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình: "*Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất, Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với UBND cấp huyện và các có liên quan để đánh giá tình hình và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn*".

2. Báo cáo an toàn thực phẩm 06 tháng, 01 năm.

- Lý do: Gộp vào "*Báo cáo kết quả sản xuất vụ mùa hè thu, triển khai kế hoạch sản xuất đông xuân*" và "*Báo cáo kết quả sản xuất vụ mùa hè thu, triển khai kế hoạch sản xuất đông xuân*" để thu thập thông tin.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ Báo cáo an toàn thực phẩm 06 tháng, 01 năm.

3. Báo cáo thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030

- Lý do: Nội dung các báo cáo nêu trên trùng lặp với Báo cáo kết quả thực hiện công tác gia đình.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

4. Báo cáo về việc triển khai Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ về công tác gia đình

- Lý do: Phần 1, 2, 3, 4 Mục II nội dung của Kế hoạch số 959/KH-BCĐ ngày 27/12/2013 của Ban Chỉ đạo công tác gia đình tỉnh về triển khai, thực hiện Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ về công tác gia

đình trùng lặp với phần 2, 3, 4, 8 Mục III và phần 2 Mục IV của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo về việc triển khai, thực hiện Nghị định số 02/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ về công tác gia đình.

5. Báo cáo kết quả thực hiện Đề án kiện toàn bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020

- Lý do: Phần 2, 3 Mục I của Kế hoạch triển khai "Đề án kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020" kèm theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh trùng lặp với Mục V của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo kết quả thực hiện Đề án kiện toàn bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020.

6. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020

- Lý do: Phần 1, 2, 3, 4, 5 Mục III nội dung của Kế hoạch thực hiện "Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình kèm theo Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh trùng lặp với phần 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Mục III của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

7. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020

- Lý do: Phần 2, Mục II và Phần 1, 2 Mục III nội dung của Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình tỉnh Hòa Bình đến năm 2020 trùng lặp với phần 2 Mục II và phần 1, 2, 3, 5 Mục III của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020.

8. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình

- Lý do: Phần 2 Mục II của Kế hoạch số 77/KH-UBND của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình trùng với Mục II, III của Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình tỉnh Hòa Bình đến năm 2020.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

9. Báo cáo kết quả triển khai Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững

- Lý do: Phần 2, 3, 4 Mục II của Kế hoạch triển khai "Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững" giai đoạn 2015-2020 kèm theo Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh trùng lặp với phần 2, Mục II và Mục III của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo kết quả triển khai Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

10. Báo cáo kết quả việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3

- Lý do: Phần nội dung của Kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo công tác gia đình trùng lặp với phần 2, Mục III của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo kết quả việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3.

11. Báo cáo kết quả việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày gia đình Việt Nam 28/6

- Lý do: Phần nội dung của Kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo công tác gia đình trùng lặp với phần 2, Mục III của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo kết quả việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày gia đình Việt Nam 28/6.

12. Báo cáo kết quả việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái 25/11

- Lý do: Phần nội dung của Kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo công tác gia đình trùng lặp với phần 2, Mục III của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo kết quả việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái 25/11.

13. Báo cáo Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020

- Lý do: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ tổng hợp lĩnh vực bình đẳng giới của ngành Văn hóa, cơ quan chủ trì tổng hợp là Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 .

14. Báo cáo 06 tháng và năm thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Dân tộc và Sở Tư pháp

- Lý do: Nội dung báo cáo 6 tháng và năm đã được thực hiện trong báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kết năm của Sở Tư pháp và Ban Dân tộc.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ báo cáo 06 tháng và năm thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Dân tộc và Sở Tư pháp

15. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp về công tác phổ biến giáo dục pháp luật

- Lý do: Phần nội dung của báo cáo kết quả triển khai thực hiện các Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp về công tác phổ biến giáo dục pháp luật đã được quy định trong báo cáo công tác công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp về công tác phổ biến giáo dục pháp luật vì nội dung triển khai thực hiện đã được báo cáo trong báo cáo công tác công tác phổ biến giáo dục pháp luật (06 tháng, năm) trên địa bàn tỉnh; Sửa đổi Kế hoạch triển khai thực hiện các đề án năm, giai đoạn của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

16. Báo cáo về công tác đối với đạo Tin lành hoạt động trên địa bàn tỉnh

- Lý do: Phần nội dung của báo cáo về công tác đối với đạo Tin lành hoạt động trên địa bàn tỉnh gộp với báo cáo tình hình tôn giáo và kết quả công tác QLNN về tôn giáo năm 2017, Phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ Báo cáo về công tác đối với đạo Tin lành hoạt động trên địa bàn tỉnh.

17. Báo cáo về công tác quản lý, bảo trì đường bộ địa phương

- Lý do: Báo cáo giao thông nông thôn là một bộ phận của Báo cáo về công tác quản lý, bảo trì đường bộ địa phương nên đề xuất gộp hai báo cáo này thành 01 báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ Báo cáo về công tác quản lý, bảo trì đường bộ địa phương.

18. Báo cáo kết quả công tác tham mưu thực hiện quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Lý do: Báo cáo kết quả công tác tham mưu thực hiện quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực chất là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng thể chế của các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị bãi bỏ Báo cáo kết quả công tác tham mưu thực hiện quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Đề nghị kết cấu thành một phần nội dung hoặc một nội dung trong Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng hàng năm.

II. DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 22 báo cáo

*** Cấp tỉnh (20 báo cáo)**

1. Báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến

1.1. Phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi về tần suất báo cáo: Giảm tần suất báo cáo từ 6 tháng/lần theo quy định tại khoản 7 Điều 8 Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình xuống còn 01 năm/lần.

- Bổ sung về thời điểm chốt số liệu báo cáo: trước ngày 25/12 hàng năm.

- Lý do: Nhằm bắt thực trạng việc chấp hành các quy định của Nhà nước về công nhận, áp dụng chuyển giao sáng kiến, các biện pháp khuyến khích đối với các tác giả có sáng kiến được công nhận, để phục vụ công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực sáng kiến, đổi mới, sáng tạo.

1.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến; Khoản 7 Điều 8 Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình: "*Định kỳ 01 năm/lần hoặc khi có ý yêu cầu, các cơ sở xét công nhận sáng kiến có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin liên quan đến sáng kiến cho Sở Khoa học*

và Công nghệ tỉnh Hòa Bình (theo mẫu quy định tại phụ lục IV Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến)".

2. Báo cáo tình hình, kết quả đánh giá sản phẩm cam mang chỉ dẫn địa lý Cao Phong

2.1. Phương án đơn giản hóa

- Sửa đổi về tần suất báo cáo: Giảm tần suất báo cáo từ 6 tháng/lần theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 9 Quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình xuống còn 01 năm/lần.

- Bổ sung về thời điểm chốt số liệu báo cáo: trước ngày 25/12 hàng năm.

- Lý do: Nhằm bắt việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả của huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

2.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm d khoản 6 Điều 9 Quy định quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Cao Phong cho sản phẩm cam quả ban hành kèm theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình: "*d. Báo cáo định kỳ 01 năm một lần và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý về kết quả trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, đánh giá sản phẩm cam mang chỉ dẫn địa lý Cao Phong*".

3. Báo cáo thời hạn giải quyết các thủ tục thỏa thuận vị trí cột, trạm điện và hành lang lưới điện, cấp phép thi công xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

3.1. Phương án đơn giản hóa

Báo cáo 01 lần/ năm (thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

- Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo: 31/12 hàng năm.

- Bổ sung thời điểm gửi báo cáo: 15/01 hàng năm liền kề năm báo cáo.

- Bổ sung hình thức báo cáo: Báo cáo giấy và qua phần mềm điện tử.

- Sửa đổi, bổ sung tần suất báo cáo: 01 lần/năm

- Sửa đổi, bổ sung mẫu bảng, biểu số liệu báo cáo: Theo Mẫu biểu được quy định cụ thể. (Sở Công Thương có trách nhiệm xây dựng mẫu biểu báo cáo)

- Lý do: Để Sở Công Thương có cơ sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định định kỳ hàng năm.

3.2. Kiến nghị thực thi: Yêu cầu báo cáo định kỳ với tần suất 01 lần/ năm (thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 24/2016/TT-BCT ngày

30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng: “Hàng năm, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương về kết quả, đánh giá tình hình thực hiện thời gian tiếp cận điện năng”; (Khoản 2 Điều 2 Quyết định 963/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc quy định thời hạn giải quyết các thủ tục thỏa thuận vị trí cột, trạm điện và hành lang lưới điện, cấp phép thi công xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình: “Giao Sở Công Thương làm cơ quan đầu mối, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nội dung trên; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương về kết quả triển khai thực hiện”)

4. Báo cáo triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình (Tiêu chí số 4 về Điện và tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn).

4.1. Phương án đơn giản hóa

Báo cáo 02 lần/ năm bao gồm báo cáo 6 tháng và báo cáo năm (theo Thông tư số 41/TT-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

- Sửa đổi, bổ sung thời điểm chốt số liệu ngày 15/6 và 15/12
- Sửa đổi, bổ sung thời điểm gửi báo cáo ngày 18/6 và 18/12
- Lý do: Nhằm giảm bớt tần suất báo cáo (báo cáo theo từng quý).

4.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi tại Mục 5, Điều 2, Thông tư số 41/TT-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Mục 8. Chế độ báo cáo, trang 8 của Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh Hoà Bình về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2016-2020 quy định về thời gian và chế độ báo cáo.

5. Báo cáo năm về kết quả thực hiện Đề án cứng hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 - 2020

5.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề xuất hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử (Phần IX Đề án cứng hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 - 2020 tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Xây dựng đề cương cụ thể cho Báo cáo (Quy định tại Phần IX Đề án cứng hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 - 2020 tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Lý do: Báo cáo qua phần mềm giúp thực hiện nhanh chóng, đơn giản; Có đề cương giúp cho việc báo cáo được thống nhất, cung cấp số liệu đúng trọng tâm.

5.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Phần IV phân công và quản lý và tổ chức thực hiện thuộc Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Đề xuất với UBND tỉnh Hòa Bình có phần mềm quản lý để việc báo cáo bằng phần mềm điện tử được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả (*Phần IX Đề án cứng hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 - 2020 tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình*).

- Đề xuất giao Sở Giao thông vận tải xây dựng Đề cương hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng báo cáo (*Phần IX Đề án cứng hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 - 2020 tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình*).

6. Báo cáo về tình hình quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì cầu đường giao thông nông thôn

6.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề xuất hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử

- Xây dựng đề cương cụ thể cho báo cáo

- Lý do: Báo cáo qua phần mềm giúp thực hiện nhanh chóng, đơn giản; Có đề cương giúp cho việc báo cáo được thống nhất, cung cấp số liệu đúng trọng tâm.

6.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 21, Thông tư 12/2014/TT-BGTVT ngày 23/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải, hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn; Điều 21, Thông tư 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải, hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn.

- Đề xuất UBND tỉnh Hòa Bình có phần mềm quản lý để việc báo cáo bằng phần mềm điện tử được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả (*Thay đổi quy định tại khoản 3, Điều 8, Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình*).

- Đề xuất giao Sở Giao thông vận tải xây dựng Đề cương hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng báo cáo (*Phần IX Đề án cứng hóa đường giao thông nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 - 2020 tại Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

7. Báo cáo về tình hình thực hiện tiêu chí 02 nông thôn mới

7.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề xuất hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử

- Lý do: Báo cáo qua phần mềm giúp thực hiện nhanh chóng, đơn giản;

7.2. Kiến nghị thực thi: Đề xuất UBND tỉnh Hòa Bình có phần mềm quản lý để việc báo cáo bằng phần mềm điện tử được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả (*Thay đổi quy định tại Mục 8, phần V Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020 tại Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình*).

8. Báo cáo kết quả giúp đỡ các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2014 - 2020

8.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề xuất xây dựng đề cương cụ thể cho báo cáo

- Lý do: Có đề cương giúp cho việc báo cáo được thống nhất, cung cấp số liệu đúng trọng tâm.

8.2. Kiến nghị thực thi: Đề xuất giao Ban Dân tộc xây dựng Đề cương hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng báo cáo (*Điều chỉnh nội dung tại Mục III, Chương trình khung giúp đỡ các xã, thôn, bản thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình tại Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình*).

9. Báo cáo kết quả công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông (hàng quý, 6 tháng, hàng năm)

9.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề xuất hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử

- Lý do: Báo cáo qua phần mềm giúp thực hiện nhanh chóng, đơn giản;

9.2. Kiến nghị thực thi: Đề xuất với Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Hòa Bình có phần mềm quản lý để việc báo cáo bằng phần mềm điện tử được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả (*Quy định hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, Bộ Giao thông vận tải*).

10. Báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo

10.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề nghị bỏ nội dung kiện toàn tổ chức bộ máy và bảo đảm chế độ chính sách cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Đề xuất thời điểm chốt số liệu báo cáo cho từng kỳ báo cáo: Báo cáo tháng gửi trước ngày 10 hàng tháng; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10/6; báo cáo năm gửi trước ngày 10/12 hàng năm.

- Đề xuất báo cáo bổ sung thực hiện theo hình thức qua phần mềm điện tử.

10.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi tại điểm 2, mục I đề cương báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

11. Báo cáo kết quả công tác tháng và các nhiệm vụ trọng tâm các tháng, kỳ tiếp theo

11.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về chế độ báo cáo tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành quy định chế độ báo cáo của các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố; đề xuất bãi bỏ các loại báo cáo tháng, báo cáo quý, báo cáo năm.

- Bổ sung thời điểm chốt số liệu báo cáo: 15/6 (đối với báo cáo 6 tháng); 15/12 (đối với báo cáo năm).

- Bổ sung thời điểm gửi báo cáo: 20/6 (đối với báo cáo 6 tháng); 20/12 (đối với báo cáo năm).

- Bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Đề nghị duy trì báo cáo sơ kết học kỳ I; báo cáo tổng kết năm học; 6 tháng và báo cáo năm nhằm đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, điều hành về các hoạt động giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Lý do: Tần suất báo cáo nhiều, gây mất thời gian, tốn kém văn phòng phẩm, trùng lặp về nội dung.

11.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, Điều 4, Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành quy định chế độ báo cáo của các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố.

12. Báo cáo kết quả thực hiện công tác gia đình

12.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề nghị gộp nội dung báo cáo Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trong Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh với nội dung trong báo cáo công tác gia đình hàng năm vì Kế hoạch thực hiện công tác gia đình hàng năm thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể trong Chiến lược dài hạn của Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (Kế hoạch hành động) kèm theo Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh.

- Lý do: Nội dung Báo cáo Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 trùng lặp với Báo cáo kết quả thực hiện công tác gia đình.

12.2. *Kiến nghị thực thi:* Chỉ thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện công tác gia đình.

13. Báo cáo công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản trên địa bàn tỉnh (06 tháng, hàng năm)

13.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề nghị sửa đổi đề cương báo cáo: Gộp các mục 2. *Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật* và mục 3. *Công tác giải quyết thủ tục hành chính* tại Phần II. Tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động in thành 01 mục là: 2. *Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và kết quả giải quyết thủ tục hành chính*; Gộp mục 5. *Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản* với mục 6. *Công tác khác phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản* tại Phần II. Tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động in thành 01 mục là: 4. *Các công tác khác phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động in*.

- Đề nghị bổ sung: thời điểm chốt số liệu báo cáo: 30/6 và 31/12 hàng năm; Thời điểm gửi báo cáo: 30/6 và 31/12 hàng năm; hình thức gửi báo cáo qua phần mềm điện tử; tên báo cáo: kết quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành.

- Lý do: Nhằm đơn giản hóa chế độ báo cáo và tiết kiệm chi phí trong thực hiện chế độ báo cáo theo Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 17/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

13.2. *Kiến nghị thực thi:* Đề nghị sửa đổi quy định tại mẫu số 20, 22, Phụ lục kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

14. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách ưu đãi người có công hàng quý, cả năm

14.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề xuất giảm tần suất báo cáo từ 4 lần/năm xuống còn 01 lần/năm
- Thay đổi tên gọi báo cáo: Báo cáo tổng kết công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công năm...
- Bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.
- Lý do: Gộp vào báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý với báo cáo chung về công tác lao động, người có công và xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giảm văn phòng phẩm, chi phí thực hiện.

14.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị sửa đổi quy định tại Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 của UBND tỉnh quy định chế độ báo cáo của các Sở, Ban, Ngành,

UBND các huyện, thành phố. Theo Thông tư số 05/2013/TT-BLĐT BXH chỉ cần báo cáo năm.

15. Báo cáo công tác bình đẳng giới hàng năm

15.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề xuất sửa đổi tên gọi báo cáo: Báo cáo công tác bình đẳng giới 6 tháng đầu năm và báo cáo năm cho phù hợp với yêu cầu tần suất thực tế phải báo cáo mỗi năm 2 lần.

- Bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do: Giảm văn bản giấy, từ, tiết kiệm chi phí thực hiện.

15.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi quy định tại Công văn số 917/LĐT BXH-BĐG ngày 14/3/2017 của vụ Bình đẳng giới về việc hướng dẫn triển khai công tác năm 2017; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình về thực hiện chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020.

16. Báo cáo về thực hiện chỉ tiêu biên chế 06 tháng và năm

16.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề nghị bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử

- Lý do: Việc rà soát, tổng hợp, thực hiện chỉ tiêu biên chế hàng năm cần sự chính xác tuyệt đối. Vì vậy, việc thực hiện báo cáo giấy không đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của chương trình tổng thể Cải cách hành chính.

16.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử, được quy định tại Khoản 3, Điều 13, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý công chức và Điều 3, Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ.

17. Báo cáo hoạt động của các Hội 6 tháng và hàng năm (thực hiện hàng năm)

17.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề nghị bổ sung mẫu bảng, số liệu báo cáo; bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử

- Lý do: Nhằm thống nhất trong việc quản lý Hội cũng như thuận tiện trong công tác báo cáo theo quy định, ngày càng nâng cao hiệu quả công tác quản lý một cách khoa học, hiệu quả.

17.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử, được quy định tại Khoản 7, Điều 38, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội.

18. Báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC hàng năm

18.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề nghị giảm tần suất báo cáo từ 04 lần/năm xuống còn 02 lần/năm

Lý do: Công tác cải cách hành chính đòi hỏi về thời gian và lộ trình nhất định. Vì vậy tần suất báo cáo theo quý sẽ không phản ánh hết kết quả thực hiện.

18.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành Công văn thay thế Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch CCHC và Báo cáo CCHC hàng năm (Giảm tần suất báo cáo từ 04 lần/năm xuống còn 02 lần/năm).

19. Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

19.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề xuất giảm tần suất báo cáo từ báo cáo quý I, 06 tháng, Quý III, Quý IV, năm xuống còn 01 lần/năm.

- Lý do: Nội dung báo cáo các Quý đã được thực hiện trong báo cáo định kỳ của Sở Tài chính. Duy trì chế độ báo cáo năm để thể hiện những kết quả đạt được và chưa đạt được của đơn vị.

19.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điều 16, 17, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số Điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Mục 2, phần IV tại Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể của tỉnh Hòa Bình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016.

20. Báo cáo công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản

20.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề xuất áp dụng cả 2 hình thức là báo cáo giấy và báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do: Để đảm bảo nắm bắt được tình hình khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản; Giảm chi phí và thời gian khi sử dụng hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

20.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung hình thức nộp báo cáo quy định tại Công văn số 3402/ĐCKS-KSMB ngày 07/12/2016 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc báo cáo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản năm 2016; Công văn số 6695/VPUBND-NNTN ngày 22/12/2016 của Văn phòng UBND tỉnh Hòa Bình.

* **Cấp huyện:** 02 báo cáo

1. Báo cáo kết quả công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông (hàng quý, 6 tháng, hàng năm)

1.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề xuất hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử
- Lý do: Báo cáo qua phần mềm giúp thực hiện nhanh chóng, đơn giản;

1.2. Kiến nghị thực thi: Đề xuất với UBND tỉnh Hòa Bình có phần mềm quản lý để việc báo cáo bằng phần mềm điện tử được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả (Quy định hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình).

2. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2.1. Phương án đơn giản hóa

- Đề nghị bổ sung hình thức báo cáo qua phần mềm điện tử.

2.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể của tỉnh Hòa Bình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016.

III. DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN: 36 báo cáo

* Cấp tỉnh: 26 báo cáo

1. Báo cáo về công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh (6 tháng, năm)

- Lý do: Đề nghị giữ nguyên Báo cáo về công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh (6 tháng, năm) do thực hiện theo khoản 4, Điều 12, Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình: "*Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ (6 tháng, năm) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh*"; đồng thời 6 tháng, năm Sở Xây dựng báo cáo Bộ Xây dựng các chỉ tiêu thống kê tổng hợp ngành Xây dựng theo Thông tư số 06/2012/TT-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ Xây dựng về Quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng có chỉ tiêu về cấp giấy phép xây dựng.

2. Báo cáo kết quả sản xuất vụ đông xuân, triển khai kế hoạch sản xuất vụ mùa hè thu

- Lý do: Báo cáo cần thiết phải duy trì, giúp cho công tác quản lý của ngành, thông tin thông thể lấy từ nguồn khác; Tên, nội dung phù hợp, không trùng lặp với nội dung báo cáo khác, đối tượng thực hiện phù hợp, yêu cầu báo cáo rõ ràng, tần suất báo cáo hợp lý (chỉ thực hiện báo cáo 01 lần/năm).

3. Báo cáo kết quả sản xuất vụ mùa hè thu, triển khai kế hoạch sản xuất đông xuân

- Lý do: Báo cáo cần thiết phải duy trì, giúp cho công tác quản lý của ngành, thông tin thông thể lấy từ nguồn khác; Tên, nội dung phù hợp, không

trùng lặp với nội dung báo cáo khác, đối tượng thực hiện phù hợp, yêu cầu báo cáo rõ ràng, tần suất báo cáo hợp lý (chỉ thực hiện báo cáo 01 lần/năm).

4. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố qua từng tháng, quý, năm

- Lý do: Để đảm bảo đủ thông tin phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo đầy đủ thông tin về kinh tế - xã hội cho Chính phủ và các cơ quan Trung ương.

5. Báo cáo thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

- Lý do: Thực hiện theo Kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

6. Báo cáo công tác du lịch

- Lý do: Thực hiện theo Quyết định số 36/QĐ-BCĐDL ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo du lịch tỉnh Hòa Bình.

7. Báo cáo mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình

- Lý do: Báo cáo mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình để đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình.

8. Báo cáo công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

- Lý do: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật bị chồng chéo, không đúng những quy định trong Luật giao.

9. Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh (06 tháng, năm)

- Lý do: Báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh định kỳ phù hợp với việc triển khai có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật; kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật; khắc phục những hạn chế, thiếu sót, rút ra những bài học kinh nghiệm trong thời gian tiếp theo.

10. Báo cáo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

- Lý do: Nhằm phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

11. Báo cáo kết quả triển khai thi hành các Luật trên địa bàn tỉnh

- Lý do: Báo cáo kết quả triển khai thi hành các Luật trên địa bàn tỉnh, qua đó đánh giá kết quả triển khai thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua và triển khai thi hành phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, rút ra những bài học kinh nghiệm trong thời gian tiếp theo.

12. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh

- Lý do: Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác kiểm tra, kết quả tự kiểm tra, qua đó kịp thời đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan thành viên phối hợp; phát hiện, nhân rộng các mô hình, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật; khắc phục những hạn chế, thiếu sót, rút ra những bài học kinh nghiệm trong thời gian tiếp theo.

13. Báo cáo kết quả thực hiện công tác giúp đỡ xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh 06 tháng và năm

- Lý do: Đánh giá được kết quả đạt được và chưa đạt được để kịp thời đề ra phương hướng nhiệm vụ thời gian tiếp theo.

14. Báo cáo Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua 06 tháng đầu năm và hàng năm

- Lý do: Báo cáo định kỳ, tổng hợp thông tin, quản lý theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng

15. Báo cáo thống kê số lượng, chất lượng cán bộ, công chức viên chức tỉnh Hòa Bình hằng năm

- Lý do: Đảm bảo theo quy định, phù hợp với thực tế.

- Theo dõi sự phát triển, biến động về số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng năm bảo đảm có được số liệu chuẩn xác, đầy đủ về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, qua đó giúp lãnh đạo các cấp nắm được tình hình về số lượng, chất lượng, sự phân bố của đội ngũ công chức, viên chức theo địa phương, cơ quan, đơn vị và lĩnh vực. Phục vụ cho công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Trên cơ sở thông tin về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng địa phương, từng cơ quan, đơn vị để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, đề bạt cán bộ, công chức, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, có năng lực, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

16. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Hòa Bình

- Lý do: Thực hiện công tác phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam.

17. Báo cáo Giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn hàng năm

- Lý do: Thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao giúp đỡ xã đặc biệt khó khăn của tỉnh theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10/3/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đơn vị được giao giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn, xã vùng CT 229 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

18. Báo cáo Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở

- Lý do: Thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ tỉnh Hòa Bình giao.

19. Báo cáo Công tác cử tuyển hàng năm

- Lý do: Báo cáo kết quả thực hiện công tác cử tuyển do UBND tỉnh giao hàng năm.

20. Báo cáo hoạt động đối ngoại

- Lý do: Nhằm kịp thời cập nhật tình hình của các địa phương để tháo gỡ khó khăn, giải quyết các tồn tại, hạn chế phát sinh, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc ban hành quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

21. Báo cáo hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

- Lý do: Để thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Phục vụ công tác đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết khi kết thúc giai đoạn đến năm 2020.

22. Báo cáo tình hình quản lý nhà nước các doanh nghiệp sau thành lập

- Lý do: Việc quản lý doanh nghiệp sau thành lập là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài phục vụ cho các hoạt động phát triển kinh tế của địa phương, yêu cầu của các cơ quan Trung ương đối với công tác quản lý đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

23. Báo cáo phát triển kinh tế, xã hội và dự toán ngân sách nhà nước

- Lý do: Cập nhật, đánh giá mọi mặt về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, phục vụ cho công tác quản lý của Lãnh đạo tỉnh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để định hướng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hòa Bình.

24. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

- Lý do: Nhằm kịp thời báo cáo Văn phòng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh tại Thông tư số 02/2017/VPCP-KSTT ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

25. Báo cáo Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh

- Lý do: Nhằm kịp thời báo cáo Văn phòng Chính phủ kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của tỉnh hàng năm.

26. Báo cáo kết quả công tác nội chính và phòng chống tham nhũng

- Lý do: Báo cáo kết quả công tác nội chính và phòng chống tham nhũng không thuộc phạm vi thực hiện hệ thống hóa, rà soát và xây dựng thực thi phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ do các cơ quan chính quyền địa phương thuộc tỉnh quy định (bao gồm Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), do đây là báo cáo do Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì.

* **Cấp huyện:** 10 báo cáo (do 07 báo cáo trùng tên)

1. Báo cáo kết quả công tác tư pháp tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng, năm; phương hướng, nhiệm vụ

- Lý do: Báo cáo định kỳ, tổng hợp thông tin, quản lý theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

2. Báo cáo kết quả dịch vụ viễn thông, bưu chính

- Lý do: Báo cáo kết quả dịch vụ viễn thông, bưu chính để đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính nhằm thúc đẩy phát triển dịch vụ bưu chính viễn thông của tỉnh Hòa Bình.

3. Báo cáo công tác du lịch

- Lý do: Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo du lịch tỉnh Hòa Bình.

4. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (07 báo cáo trùng tên)

- Lý do: Để đảm bảo đủ thông tin phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện; báo cáo đầy đủ thông tin về kinh tế - xã hội cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, Ban, Ngành./.